

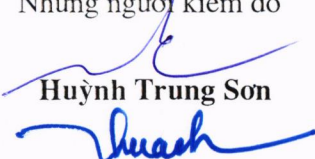
BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: NGỮ VĂN

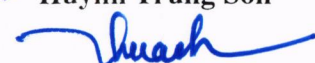
STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0518	ĐINH THỊ THANH	THÚY	Nữ	19/02/2010	Quảng Ngãi	9	PTDNTN THCS huyện Ba Tơ	12.00	Ba	
2	0519	TRẦN THỊ THANH	THÚY	Nữ	08/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	12.50	Ba	
3	0520	NGUYỄN THỊ MỸ	THÙY	Nữ	04/06/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	11.75	KK	
4	0521	ĐẶNG NGỌC ANH	THU	Nữ	03/03/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	12.50	Ba	
5	0522	NGUYỄN MỸ ANH	THU	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Lâm	14.25	Nhì	
6	0523	VÕ THỊ	THƯỜNG	Nữ	13/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Điền	11.50	KK	
7	0524	HỒ TRẦN BẢO	THY	Nữ	07/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tinh Bắc	14.50	Nhì	
8	0525	LÊ THỊ CẨM	TIÊN	Nữ	10/01/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	12.50	Ba	
9	0526	TỪ THỊ HÒA	TÌNH	Nữ	23/03/2010	Quảng Ngãi	9	PTDNTN TH&THCS Sơn Dung	5.00		
10	0527	VƯƠNG NGUYỄN XUÂN	TÌNH	Nam	04/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thuận	15.50	Nhất	
11	0528	ĐINH PHẠM THÙY	TRANG	Nữ	05/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	9.75		
12	0529	HUỲNH THỊ DIỄM	TRANG	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Trần Văn Trà	10.00		
13	0530	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS xã Bình Hòa	11.25	KK	
14	0531	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	Nữ	22/02/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Bá Loan	8.50		
15	0532	LƯU BÍCH	TRÂM	Nữ	31/05/2010	Quảng Ngãi	9A2	THCS Trần Hưng Đạo	8.00		
16	0533	PHẠM VIỆT	TRÂM	Nữ	26/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Hà	9.25		
17	0534	TÔ NGỌC	TRÂM	Nữ	13/06/2010	Quảng Nam	9A	THCS xã Bình Trung	7.25		
18	0535	NGUYỄN HỒNG HUYỀN	TRÂN	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Lợi	11.50	KK	
19	0536	ĐẶNG LÊ YẾN	TRINH	Nữ	05/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ An	12.25	Ba	
20	0537	HUỲNH NGUYỄN ĐOAN	TRINH	Nữ	24/11/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	11.00		
21	0538	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRINH	Nữ	12/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Dũng	11.50	KK	

Phụ trách nhập điểm


Trang Ngọc Tuấn

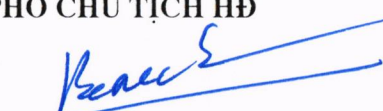
Những người kiểm dò


Huỳnh Trung Sơn


Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ


Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt


Bùi Văn Vàng

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Tâm



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: NGỮ VĂN

PHÒNG THI SỐ: 26

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0539	HỒ THỊ TIỀM	TRÌNH	Nữ	27/07/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Trà Bồng	12.00	Ba	
2	0540	HỒ THỊ THANH	TRÚC	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Trà Bồng	10.75		
3	0541	ĐỖ NGỌC	TRƯỜNG	Nam	27/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thiện	11.75	KK	
4	0542	ĐINH THỊ MINH	TUỆ	Nữ	06/11/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Sơn Thủy	9.00		
5	0543	PHẠM THÚY VY	TUYỀN	Nữ	03/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	13.50	Nhì	
6	0544	PHẠM THỊ CẨM	TÚ	Nữ	10/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	13.25	Nhì	
7	0545	HỒ KHANG	UY	Nam	23/12/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Trà Bồng	11.75	KK	
8	0546	LÊ NGUYỄN KHÁNH	UYÊN	Nữ	09/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	11.25	KK	
9	0547	NGUYỄN TÚ	UYÊN	Nữ	30/03/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS xã Bình Thanh	13.50	Nhì	
10	0548	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	10/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Phong	13.50	Nhì	
11	0549	TRẦN PHẠM THỊ THÚY	VÂN	Nữ	18/12/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	14.00	Nhì	
12	0550	TRƯỜNG THANH	VÂN	Nữ	23/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Trung	11.50	KK	
13	0551	HỒ THỊ ÚT	VIÊN	Nữ	10/05/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Trà Bồng	9.00		
14	0552	BÙI NGUYỄN KHÁNH	VY	Nữ	05/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Quảng Phú	10.00		
15	0553	ĐINH THỊ TUỜNG	VY	Nữ	07/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Trà	11.50	KK	
16	0554	NGUYỄN MỸ HÀ	VY	Nữ	19/03/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Trãi	10.00		
17	0555	PHẠM THỊ TUỜNG	VY	Nữ	30/04/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS huyện Ba Tơ	14.50	Nhì	
18	0556	VÕ TUỜNG	VY	Nữ	09/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Thị trấn Châu Ổ	12.50	Ba	
19	0557	ĐỖ THỊ THANH	XUÂN	Nữ	13/01/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Trần Văn Trà	9.50		
20	0558	PHẠM NGUYỄN NHƯ	Ý	Nữ	30/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.50		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

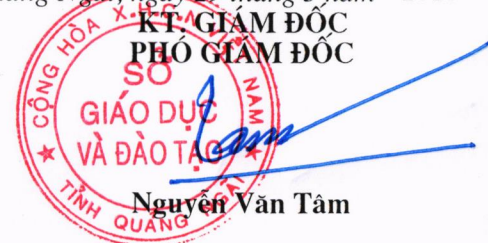
Trang Ngọc Tuấn

Huỳnh Trung Sơn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng



Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (LỊCH SỬ)

PHÒNG THI SỐ: 27

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0559	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	Nữ	26/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	9.50		
2	0560	VÕ HUỖNH GIA AN	Nữ	19/10/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	8.00		
3	0561	HỒ THỊ KIM ANH	Nữ	06/03/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Tây Trà	6.50		
4	0562	HUỖNH TẤN ANH	Nam	19/04/2009	Đăk Lăk	9	TH&THCS Sơn Giang	10.25		
5	0563	PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Tự Tân	11.75	KK	
6	0564	PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	08/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	10.50		
7	0565	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	14/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Hà	8.50		
8	0566	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	11/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	15.75	Nhì	
9	0567	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	14/06/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Nghĩa Phú	10.50		
10	0568	HUỖNH GIA BẢO	Nam	17/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phú	15.00	Ba	
11	0569	LÊ BÙI TRUNG BẢO	Nam	05/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Điền	13.50	Ba	
12	0570	ĐẶNG BĂNG BĂNG	Nữ	14/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Hòa	13.50	Ba	
13	0571	NGUYỄN HOÀNG DUNG	Nữ	23/10/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	14.75	Ba	
14	0572	ĐẶNG THUỖ DUYÊN	Nữ	29/04/2010	Quảng Ngãi	9A6	THCS Trần Hưng Đạo	11.75	KK	
15	0573	ĐINH THỊ BÉ DUYÊN	Nữ	29/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Hạ	4.75		
16	0574	LÊ THỊ NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	Nữ	06/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Quang	11.75	KK	
17	0575	LÂM THỊ PHƯƠNG ĐÀI	Nữ	26/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Lân	12.75	KK	
18	0576	BÀNH PHÁT ĐẠT	Nam	09/01/2010	Quảng Nam	9B	THCS xã Bình Minh	12.00	KK	
19	0577	LÊ THÀNH ĐẠT	Nam	10/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Quang	12.25	KK	
20	0578	NGUYỄN HỒNG ĐẠT	Nam	26/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Kim Vang	13.50	Ba	
21	0579	LÊ HƯƠNG GIANG	Nữ	11/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	17.75	Nhất	
22	0580	HỒ THỊ BÍCH GIAO	Nữ	03/05/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Tây Trà	7.75		
23	0581	CAO LÊ THANH HẰNG	Nữ	22/07/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	9.00		
24	0582	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Hiệp	14.25	Ba	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

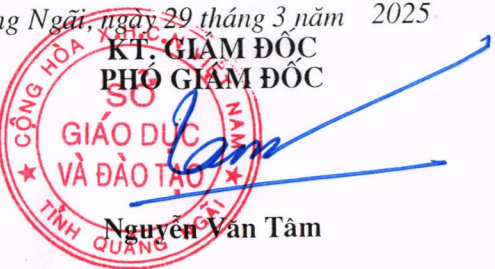
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Huỳnh Trung Sơn







Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (LỊCH SỬ)

PHÒNG THI SỐ: 28

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0583	BÙI HOÀNG GIA HÂN	Nữ	02/07/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	11.50	KK	
2	0584	PHẠM TRẦN GIA HÂN	Nữ	18/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Nhân	15.25	Ba	
3	0585	HỒ THỊ KIM HẬU	Nữ	01/09/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Tây Trà	8.50		
4	0586	VÕ MINH HẬU	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	14.00	Ba	
5	0587	TRẦN THỊ NGỌC HIỀN	Nữ	13/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Sơn	15.25	Ba	
6	0588	TRẦN TRUNG HIỀN	Nam	23/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Dũng	14.00	Ba	
7	0589	ĐỖ THỊ HUỲNH HOA	Nữ	24/07/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nghĩa Lộ	15.75	Nhì	
8	0590	ĐINH THỊ BÍCH HỌP	Nữ	22/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Cao	7.50		
9	0591	BÙI THỊ KIM HUỆ	Nữ	01/09/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS xã Bình Châu	13.25	KK	
10	0592	NGUYỄN VĂN GIA HUY	Nam	22/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Trãi	17.00	Nhì	
11	0593	PHẠM NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Nữ	20/07/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS xã Bình Châu	10.25		
12	0594	PHẠM HUỲNH HUNG	Nam	11/11/2010	Quảng Ngãi	9A4	THCS Trần Hưng Đạo	14.25	Ba	
13	0595	HUỲNH MINH KHANG	Nam	09/08/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	9.25		
14	0596	TRƯỜNG HOÀNG KIM	Nữ	08/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Võ Bẩm	8.75		
15	0597	LÊ HOÀNG LAM	Nữ	07/11/2010	Đà Nẵng	9D2	THCS Chánh Lộ	14.50	Ba	
16	0598	NGUYỄN THỊ TÂM LIÊN	Nữ	30/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Vinh	16.25	Nhì	
17	0599	CHẾ THỊ YẾN LINH	Nữ	02/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Mỹ	11.25	KK	
18	0600	HỒ THỊ CHÚC LINH	Nữ	27/05/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Tây Trà	13.00	KK	
19	0601	NGUYỄN NGÔ THÙY LINH	Nữ	19/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Sơn	7.75		
20	0602	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Nữ	02/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Kỳ	16.00	Nhì	
21	0603	PHẠM VŨ HOÀNG LINH	Nữ	12/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Phương	15.75	Nhì	
22	0604	THÔNG MỸ LINH	Nữ	13/07/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	8.25		
23	0605	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	Nữ	14/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	13.25	KK	
24	0606	TRẦN TẤN LỘC	Nam	10/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Ba Động	9.25		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

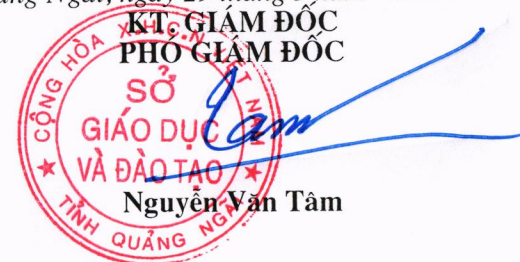
Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (LỊCH SỬ)

PHÒNG THI SỐ: 29

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0607	VÕ HOÀNG ĐAN LY	Nữ	17/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Ba Tơ	6.50		
2	0608	HỒ THỊ HANH MY	Nữ	19/02/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Tây Trà	7.25		
3	0609	HUỲNH NỮ KIỀU MY	Nữ	12/08/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Đức Chánh	15.50	Ba	
4	0610	NGUYỄN CAO MY	Nữ	19/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Minh	16.00	Nhì	
5	0611	BÙI PHAN LY NA	Nữ	14/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	16.25	Nhì	
6	0612	LÊ TRẦN KỲ NAM	Nam	25/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Dũng	11.50	KK	
7	0613	NGÔ NGUYỄN HOÀNG NAM	Nam	08/08/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Tịnh án Tây	12.00	KK	
8	0614	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	26/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Sơn	12.75	KK	
9	0615	NGUYỄN THỊ THUÝ NGÂN	Nữ	22/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Sông Vệ	14.25	Ba	
10	0616	VÕ TRỊNH KIM NGÂN	Nữ	01/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	17.25	Nhì	
11	0617	LƯU MINH NGHĨA	Nam	19/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thuận	9.75		
12	0618	ĐÀO VŨ BẢO NGỌC	Nữ	21/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thuận	16.00	Nhì	
13	0619	ĐINH THỊ BẢO NGỌC	Nữ	10/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Linh	4.00		
14	0620	HỒ THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	12/12/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Trà Bồng	10.00		
15	0621	TRẦN MAI HUYỀN NGỌC	Nữ	14/04/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Nghĩa Phú	10.75	KK	
16	0622	HỒ THỊ TÂY NGUYỄN	Nữ	21/07/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Tây Trà	10.25		
17	0623	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	Nữ	17/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Vinh	15.25	Ba	
18	0624	TRẦN YÊN NHIÊN	Nữ	18/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	14.75	Ba	
19	0625	NGUYỄN HỒ YẾN NHUNG	Nữ	12/11/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Bá Loan	15.25	Ba	
20	0626	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Nữ	23/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	13.75	Ba	
21	0627	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	Nữ	18/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Sơn	9.00		
22	0628	HUỲNH THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	29/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Đông	12.25	KK	
23	0629	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	15/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Khánh	11.75	KK	
24	0630	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	22/01/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nghĩa Hà	5.75		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

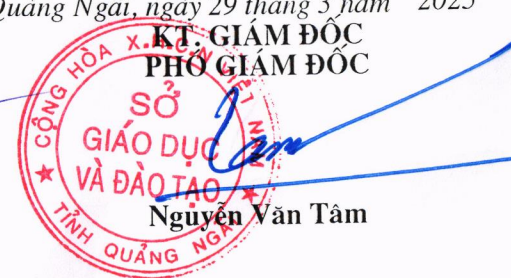
KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (LỊCH SỬ)

PHÒNG THI SỐ: 30

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0631	VÕ THỊ NÔ	Nữ	22/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Cao	3.50		
2	0632	LÊ ĐỖ HOÀI	Nữ	15/04/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Thạnh	8.50		
3	0633	AO NGUYỄN MI	Nữ	23/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Đông	10.25		
4	0634	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	23/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Điền	4.75		
5	0635	PHẠM THỊ HỒNG	Nữ	01/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	13.50	Ba	
6	0636	NGUYỄN HOÀNG	Nữ	18/10/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Phổ Minh	5.50		
7	0637	NGUYỄN NHÃ	Nữ	06/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	14.50	Ba	
8	0638	VÕ THỊ KIM	Nữ	19/08/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Hà	8.50		
9	0639	LÊ VŨ NHẬT	Nam	28/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Trãi	10.75	KK	
10	0640	NGUYỄN NHẬT TUẤN	Nam	15/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	12.50	KK	
11	0641	ĐỖ THỊ KIM	Nữ	18/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Lê Khiết	7.50		
12	0642	NGUYỄN PHAN TỐ	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Phổ Minh	7.50		
13	0643	PHẠM THỊ YẾN	Nữ	12/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thạnh	12.75	KK	
14	0644	NGUYỄN DIÊN	Nam	13/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Kim Vang	15.50	Ba	
15	0645	NGÔ THỊ NHƯ	Nữ	21/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Hòa	16.25	Nhì	
16	0646	HỒ NGỌC	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Cường	9.00		
17	0647	NGUYỄN QUANG	Nam	27/02/2010	Quảng Ngãi	9A3	THCS Trần Hưng Đạo	13.25	KK	
18	0648	HUỲNH KHẢ	Nữ	24/11/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	11.25	KK	
19	0649	DƯƠNG MINH	Nữ	27/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Tín Tây	13.75	Ba	
20	0650	TRẦN BÙI LINH	Nữ	25/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Thuận	7.00		
21	0651	NGUYỄN TRIỀU MỸ	Nữ	10/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Minh	13.00	KK	
22	0652	PHẠM THANH	Nam	05/03/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Tịnh Thiện	6.00		
23	0653	TRẦN ANH	Nữ	03/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Trung	12.75	KK	
24	0654	ĐẶNG THỊ Ý	Nữ	25/07/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	14.50	Ba	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (LỊCH SỬ)

PHÒNG THI SỐ: 31

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0655	CAO NGUYỄN HỒNG	THU	Nữ	14/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Lê Khiết	12.75	KK	
2	0656	PHAN THỊ KIM	THUY	Nữ	12/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thương	15.00	Ba	
3	0657	HỒ THỊ	THƯ	Nữ	29/10/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Trà Bồng	7.00		
4	0658	LÊ HỒNG	THƯƠNG	Nữ	25/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Khánh	14.75	Ba	
5	0659	HỒ THỊ THỦY	TIÊN	Nữ	15/06/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Trà Bồng	7.00		
6	0660	NGUYỄN THỊ BÍCH	TIÊN	Nữ	13/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Đôn	10.25		
7	0661	ĐINH THỊ	TIẾT	Nữ	25/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Cao	4.00		
8	0662	PHẠM TRƯỞNG THANH	TRÀ	Nữ	30/07/2020	Quảng Ngãi	9A6	THCS Trần Hưng Đạo	9.75		
9	0663	LÊ HUỲNH	TRÂM	Nữ	22/08/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	17.25	Nhi	
10	0664	NGUYỄN THÙY	TRÂM	Nữ	05/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	10.25		
11	0665	PHẠM THANH	TRÚC	Nữ	05/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Hà	6.25		
12	0666	TRẦN XUÂN THẠCH	TRÚC	Nữ	10/07/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	18.00	Nhất	
13	0667	HỒ CÔNG	TRÚ	Nam	18/06/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Tây Trà	6.00		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

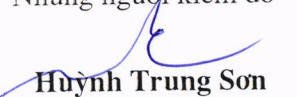
Cán bộ xét duyệt

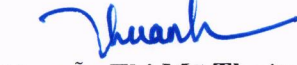
Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Huỳnh Trung Sơn


Nguyễn Thị Mỹ Thuận



Hà Tấn Thọ



Bùi Văn Vàng




Nguyễn Văn Tâm

Trang Ngọc Tuấn

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (LỊCH SỬ)

PHÒNG THI SỐ: 32

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0668	NGUYỄN BÁ	TRỰC	Nam	24/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS An Hải	15.75	Nhì	
2	0669	VÕ THỊ LÂM	TUYỀN	Nữ	03/12/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nghĩa An	12.00	KK	
3	0670	DUƠNG LÊ ANH	TÚ	Nam	01/10/2010	Bình Định	9B	THCS Tịnh an Tây	11.50	KK	
4	0671	VÕ TRƯỞNG QUANG	VINH	Nam	14/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Dũng	13.25	KK	
5	0672	ĐỖ XUÂN	VŨ	Nam	04/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Minh	9.75		
6	0673	NGUYỄN XUÂN	VŨ	Nam	22/08/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Bá Loan	13.25	KK	
7	0674	NGUYỄN THỊ TUỜNG	VY	Nữ	07/06/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Đức Chánh	16.00	Nhì	
8	0675	PHẠM TRẦN BẢO	VY	Nữ	03/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Hiệp	17.50	Nhất	
9	0676	PHÙNG ĐÌNH TUỜNG	VY	Nữ	28/10/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Trần Quý Hai	6.00		
10	0677	TRẦN VŨ KIỀU	VY	Nữ	13/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Trung	15.00	Ba	
11	0678	VÕ NGUYỄN TUỜNG	VY	Nữ	11/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Sơn	11.50	KK	
12	0679	PHAN TRẦN HẢI	YẾN	Nữ	30/03/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	8.75		
13	0680	ĐINH THỊ NHƯ	Ý	Nữ	09/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Hạ	6.00		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (ĐỊA LÍ)

PHÒNG THI SỐ: 33

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0681	MAI VÕ NGỌC	AN	Nữ	31/08/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Trà Phú	15.00	Ba	
2	0682	NGUYỄN THỊ KIM	AN	Nữ	27/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Lê Khiết	10.50		
3	0683	ĐÀO VŨ TRÂM	ANH	Nữ	13/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Sông Vệ	12.25	KK	
4	0684	HUỲNH THỊ MỸ	ANH	Nữ	04/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Trà	14.25	Ba	
5	0685	LÊ QUỲNH LAN	ANH	Nữ	30/03/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Nghĩa Phú	8.00		
6	0686	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	Nữ	01/08/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Phổ Châu	14.75	Ba	
7	0687	VÕ XUÂN	BẮC	Nam	16/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Thanh	12.25	KK	
8	0688	VÕ HUỲNH MINH	CHÂU	Nữ	08/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Kim Vang	13.00	KK	
9	0689	HUỲNH LÊ BẢO	CHI	Nữ	26/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Dương	9.75		
10	0690	HUỲNH VIỆT	CUÔNG	Nam	27/09/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	10.25		
11	0691	HUỲNH NGUYỄN PHƯƠNG	DIỆU	Nữ	10/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Khánh	15.75	Nhi	
12	0692	PHẠM ĐÌNH PHƯƠNG	DUY	Nam	19/04/2010	TP Hồ Chí Minh	9A	TH&THCS Tịnh Thiện	7.50		
13	0693	ĐOÀN THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	04/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Long Hiệp	7.00		
14	0694	LÝ THẢO	DUYÊN	Nữ	30/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	8.50		
15	0695	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	Nam	16/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thương	14.75	Ba	
16	0696	NGUYỄN THỊ ANH	ĐÀO	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Tịnh an Tây	14.25	Ba	
17	0697	THƯỢNG THỊ KIM	ÉN	Nữ	01/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thương	15.50	Nhi	
18	0698	ĐỖ TRƯỜNG	GIANG	Nữ	13/04/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Trần Văn Trà	11.00		
19	0699	TRẦN THỊ LAM	GIANG	Nữ	05/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Trãi	10.25		
20	0700	HỒ THỊ THU	HÀNG	Nữ	12/02/2010	Quảng Nam	9B	THCS xã Bình Thuận	10.75		
21	0701	NGUYỄN BẢO	HÂN	Nữ	06/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Sơn	15.25	Ba	
22	0702	PHẠM MỸ	HIỀN	Nữ	03/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Lê Khiết	10.75		
23	0703	ĐỖ THANH	HIỆP	Nam	15/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Khánh	14.50	Ba	
24	0704	VÕ THỊ MỸ	HOANH	Nữ	13/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Hiệp	13.50	KK	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Trang Ngọc Tuấn

Huỳnh Trung Sơn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (ĐỊA LÍ)

PHÒNG THI SỐ: 34

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0705	TRƯƠNG LÊ	HOÀNG	Nam	18/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Thanh	10.50		
2	0706	NGUYỄN THỊ THU	HỘI	Nữ	23/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Kỳ	14.75	Ba	
3	0707	PHẠM KHÁNH	HUYỀN	Nữ	16/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	13.50	KK	
4	0708	TRẦN GIA	KHANG	Nam	08/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Hòa	14.25	Ba	
5	0709	ĐINH DUY	KHÁNH	Nam	15/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	9.25		
6	0710	HUỲNH VÂN	KHÁNH	Nữ	31/08/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Tự Tân	9.50		
7	0711	NGUYỄN TRẦN NGUYỄN	KHÔI	Nữ	30/12/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	11.50	KK	
8	0712	ĐINH THỊ	KIM	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Sơn Bao	8.00		
9	0713	NGUYỄN PHƯƠNG	LÂM	Nữ	29/10/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	15.50	Nhì	
10	0714	NGUYỄN ANH	LIÊM	Nam	25/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Cường	15.00	Ba	
11	0715	LÊ QUANG	LINH	Nam	09/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	14.50	Ba	
12	0716	NGUYỄN TRẦN YẾN	LINH	Nữ	22/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Phong	10.75		
13	0717	VĂN PHI	LONG	Nam	12/08/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Tịnh Thiện	12.25	KK	
14	0718	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	Nam	01/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Vinh	18.50	Nhì	
15	0719	LÊ NGUYỄN ÁI	LY	Nữ	09/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Ba Tơ	13.00	KK	
16	0720	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	Nữ	25/11/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Trần Quý Hai	5.25		
17	0721	TRÁC MIU	MIU	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	14.75	Ba	
18	0722	LÊ NGUYỄN TRÀ	MY	Nữ	12/07/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Tịnh Thiện	7.75		
19	0723	NGUYỄN CAO HUYỀN	MY	Nữ	03/05/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	16.00	Nhì	
20	0724	NGUYỄN TRẦN BẢO	MY	Nữ	23/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thương	16.50	Nhì	
21	0725	NGUYỄN VÕ HOÀNG	NAM	Nam	25/11/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Thanh	14.50	Ba	
22	0726	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	NGA	Nữ	15/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	9.50		
23	0727	LÊ NGỌC KIM	NGÂN	Nữ	02/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa An	16.25	Nhì	
24	0728	LÊ NGUYỄN BẢO	NGÂN	Nữ	02/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Vinh	13.50	KK	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

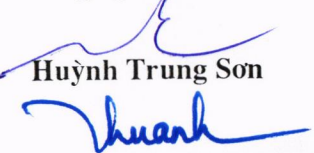
Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC











Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

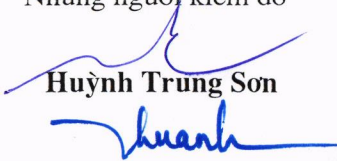
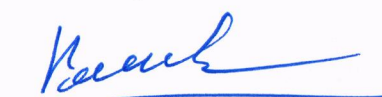
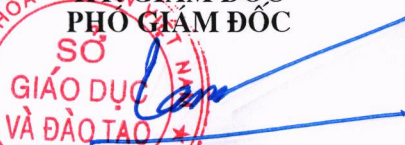
Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (ĐỊA LÍ)

PHÒNG THI SỐ: 35

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0729	PHAN THU	NGÂN	Nữ	31/03/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	15.50	Nhì	
2	0730	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	30/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	12.50	KK	
3	0731	DƯƠNG GIA	NGHĨA	Nam	02/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Văn	14.50	Ba	
4	0732	PHẠM HỮU	NGHĨA	Nam	21/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	13.75	KK	
5	0733	LÊ HỒNG	NGỌC	Nữ	22/01/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	18.75	Nhất	
6	0734	LÊ THỊ KHÁNH	NGỌC	Nữ	14/05/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	14.25	Ba	
7	0735	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	Nữ	15/05/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Hiệp	8.50		
8	0736	PHAN THỊ THUỶ	NGỌC	Nữ	08/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Trãi	14.75	Ba	
9	0737	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	Nam	20/10/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Tịnh Thiện	8.75		
10	0738	PHẠM TÀI	NHÂN	Nam	13/02/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Tự Tân	10.75		
11	0739	LÝ PHẠM YẾN	NHI	Nữ	23/09/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	13.25	KK	
12	0740	ĐINH THỊ ÚT	NHỎ	Nữ	19/04/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTBT TH&THCS Sơn Bua	5.00		
13	0741	NGUYỄN DIỆU TÂM	NHƯ	Nữ	24/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Phong	10.50		
14	0742	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	Nữ	18/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	12.50	KK	
15	0743	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	14/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Thanh	9.00		
16	0744	ĐOÀN THỊ HỒNG	PHƯỚC	Nữ	10/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Văn	14.50	Ba	
17	0745	NGUYỄN TRẦN MINH	QUÂN	Nam	21/01/2010	Quảng Nam	9B	THCS xã Bình Dương	11.50	KK	
18	0746	LÊ MAI	QUYÊN	Nữ	17/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Sơn	11.00		
19	0747	ĐẶNG VŨ NHƯ	QUỲNH	Nữ	21/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Trãi	8.75		
20	0748	HỒ THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	11/02/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Đông	10.50		
21	0749	HUỲNH THỊ TRÚC	QUỲNH	Nữ	11/01/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	10.75		
22	0750	TÔN NỮ XUÂN	QUỲNH	Nữ	15/10/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	15.75	Nhì	
23	0751	NGUYỄN CHÂU	SA	Nữ	03/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Ba Tơ	7.75		
24	0752	PHAN MINH	TÂM	Nữ	24/08/2007	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Trà Phú	12.75	KK	

Phụ trách nhập điểm Những người kiểm dò Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025 Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

 **Trang Ngọc Tuấn**  **Huỳnh Trung Sơn** **KT. CHỦ TỊCH HĐ**
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ  **Hà Tấn Thọ**  **Bùi Văn Vàng**  **Nguyễn Văn Tâm**



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (ĐỊA LÍ)

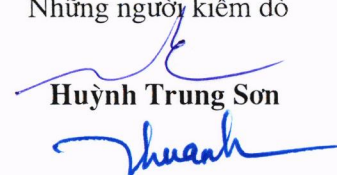
PHÒNG THI SỐ: 36

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0753	HUỲNH THỊ THANH	THẢO	Nữ	01/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	12.25	KK	
2	0754	MAI PHƯƠNG	THẢO	Nữ	08/10/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nghĩa An	15.25	Ba	
3	0755	NGUYỄN THẠCH	THẢO	Nữ	13/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	13.00	KK	
4	0756	NGUYỄN BẢO	THI	Nữ	19/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thiện	8.50		
5	0757	TRẦN THỊ BÍCH	THI	Nữ	02/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thương	15.50	Nhì	
6	0758	LÊ THỊ HỒNG	THIỆN	Nữ	29/04/2010	Đắk Lắk	9B	THCS Nguyễn Trãi	9.50		
7	0759	LÊ VIỆT	THINH	Nam	24/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	16.00	Nhì	
8	0760	HUỲNH THỊ KIM	THOA	Nữ	06/03/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Đức Chánh	9.50		
9	0761	PHAN THỊ MINH	THOA	Nữ	12/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Thuận	16.75	Nhì	
10	0762	NGUYỄN	THỐNG	Nam	18/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thạnh	14.75	Ba	
11	0763	HUỲNH THỊ NGỌC	THU	Nữ	20/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Kim Vang	9.50		
12	0764	LÊ THỊ NGỌC	THÙY	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	16.50	Nhì	
13	0765	PHẠM THỊ THU	THỦY	Nữ	01/02/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Đức Lâm	10.00		
14	0766	TRẦN THỊ LÊ	THỦY	Nữ	26/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Dũng	14.00	KK	
15	0767	NGUYỄN THỊ KIỀU	THƯ	Nữ	14/11/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nghĩa An	12.25	KK	
16	0768	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	Nữ	04/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Sông Vệ	13.75	KK	
17	0769	NGÔ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	27/01/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Thạnh	9.50		
18	0770	NGUYỄN THỊ MINH	THY	Nữ	04/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	7.75		
19	0771	ĐOÀN HỮU	TIỀN	Nữ	11/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	13.50	KK	
20	0772	TRẦN NGỌC KHÁNH	TIỀN	Nữ	23/11/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Trãi	8.00		
21	0773	TRẦN VIỆT	TIẾN	Nam	15/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	16.50	Nhì	

Phụ trách nhập điểm


Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò


Huỳnh Trung Sơn


Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

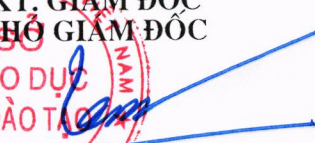

Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt


Bùi Văn Vàng

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Tâm



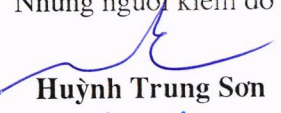
BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: LS&ĐL (ĐỊA LÍ)

PHÒNG THI SỐ: 37

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0774	CAO ĐÀM HUYỀN	TRANG	Nữ	01/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Linh	13.50	KK	
2	0775	HUỲNH QUỲNH	TRÂM	Nữ	14/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	17.00	Nhì	
3	0776	LÊ THỊ HOÀI	TRÂM	Nữ	27/08/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Tịnh an Tây	14.25	Ba	
4	0777	NGUYỄN LÊ THÙY	TRÂM	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Khánh	15.25	Ba	
5	0778	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	Nữ	09/02/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	10.75		
6	0779	NGUYỄN LÊ THỤC	TRINH	Nữ	07/01/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Thạnh	10.00		
7	0780	VÕ MINH TUYẾT	TRINH	Nữ	26/02/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nghĩa An	16.00	Nhì	
8	0781	NGUYỄN PHÚ	TRÍ	Nam	03/08/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Quảng Phú	13.00	KK	
9	0782	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	Nữ	02/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Dũng	11.00		
10	0783	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Trãi	9.75		
11	0784	VÕ DUY	TRƯỜNG	Nam	12/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Trãi	12.50	KK	
12	0785	NGÔ HỮU	TÚ	Nam	05/10/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	13.50	KK	
13	0786	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Nghĩa Phú	9.00		
14	0787	TRẦN QUỐC	TÙNG	Nam	16/06/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nghĩa Lộ	15.00	Ba	
15	0788	VÕ THỊ HỒNG	VÂN	Nữ	23/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Linh	8.75		
16	0789	NGÔ YẾN	VY	Nữ	04/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Sơn	12.50	KK	
17	0790	NGUYỄN THỊ QUỲNH	VY	Nữ	28/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Trà	9.50		
18	0791	BÙI ĐỨC	VỸ	Nam	18/04/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Nghĩa Phú	8.25		
19	0792	HÀ VĂN THẾ	VỸ	Nam	06/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thiện	12.00	KK	
20	0793	NGUYỄN THỊ PHÚ	YẾN	Nữ	07/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Vinh	18.75	Nhất	

Phụ trách nhập điểm

Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò

Huỳnh Trung Sơn

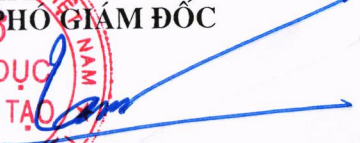
Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt

Bùi Văn Vàng

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tâm



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TIẾNG ANH

PHÒNG THI SỐ: 38

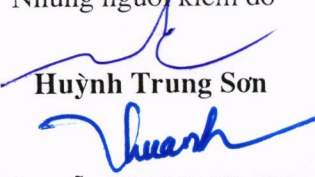
STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0794	HUỲNH PHẠM LAN	ANH	Nữ	27/04/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	15.40	Ba	
2	0795	NGUYỄN DIỆU	ANH	Nữ	26/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Đông	15.80	Nhì	
3	0796	TRẦN LÊ KIỀU	ANH	Nữ	07/05/2010	TP Hồ Chí Minh	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	12.90	KK	
4	0797	TRẦN LƯU NHÃ	ANH	Nữ	22/09/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Chánh Lộ	14.40	Ba	
5	0798	TRẦN TÚ	ANH	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	16.70	Nhì	
6	0799	BÙI CHÍ	BẢO	Nam	26/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Quảng Phú	11.80		
7	0800	ĐÀO NGUYỄN BẢO	CHÂU	Nữ	03/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Lê Khiết	9.40		
8	0801	LÊ TRẦN BẢO	CHÂU	Nữ	12/04/2010	Quảng Ngãi	9D3	THCS Nguyễn Nghiêm	12.80	KK	
9	0802	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	Nữ	04/12/2010	Quảng Ngãi	9D3	THCS Chánh Lộ	Vắng		
10	0803	PHAN NGỌC BẢO	CHÂU	Nữ	26/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Minh	8.50		
11	0804	TRẦN VŨ MINH	CHÂU	Nữ	09/08/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	13.60	KK	
12	0805	VÕ HOÀNG BẢO	CHÂU	Nữ	02/07/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	15.30	Ba	
13	0806	ĐẶNG HỮU	CHỨC	Nam	03/11/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	13.50	KK	
14	0807	NGUYỄN CHÍ THÀNH	CÔNG	Nam	03/04/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Chánh Lộ	12.80	KK	
15	0808	CHẾ THỊ NGỌC	DIỂM	Nữ	28/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	14.10	Ba	
16	0809	TRẦN THỊ PHƯƠNG	DIỂM	Nữ	16/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	16.70	Nhì	
17	0810	LÊ XUÂN	DIỆP	Nữ	12/08/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	13.80	KK	
18	0811	TRẦN LÊ NGỌC	DIỆP	Nữ	20/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Thắng	14.40	Ba	
19	0812	ĐỖ NHẬT HUYỀN	DIỆU	Nữ	13/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Văn	11.50		
20	0813	NGUYỄN LƯỢNG MI	DU	Nữ	06/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Khánh	11.50		
21	0814	LƯƠNG NHÃ KỲ	DUYÊN	Nữ	09/08/2010	Quảng Ngãi	9D2	THCS Nguyễn Nghiêm	14.00	Ba	
22	0815	NGUYỄN THANH HỒNG	DUYÊN	Nữ	04/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Trà	8.60		
23	0816	LÊ THÀNH	ĐẠT	Nam	14/04/2010	Quảng Nam	9A	THCS xã Bình Thuận	9.60		
24	0817	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nam	23/01/2010	Quảng Ngãi	iS-9.1	IEC - Quảng Ngãi	14.60	Ba	

Phụ trách nhập điểm

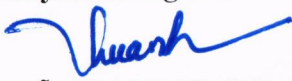


Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò



Huỳnh Trung Sơn



Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ



Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Vàng





Nguyễn Văn Tâm

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0818	LÊ KHÁNH	GIANG	Nữ	10/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Bắc	10.60		
2	0819	NGUYỄN HIẾU HƯƠNG	GIANG	Nữ	07/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Đông	16.20	Nhì	
3	0820	NGUYỄN HOÀI HÀ	GIANG	Nữ	05/04/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	15.00	Ba	
4	0821	NGUYỄN NHƯ	HẢO	Nữ	17/01/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	13.90	KK	
5	0822	TRẦN KIM	HÀNG	Nữ	12/01/2010	Quảng Ngãi	UK-9	IEC - Quảng Ngãi	14.60	Ba	
6	0823	ĐÌNH NGỌC	HÂN	Nữ	27/11/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Trần Phú	15.10	Ba	
7	0824	ĐỖ DIÊU	HÂN	Nữ	26/09/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Trà Phú	5.30		
8	0825	NGÔ THỊ BẢO	HÂN	Nữ	12/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Trung	15.50	Nhì	
9	0826	NGUYỄN LÊ XUÂN	HÂN	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	12.90	KK	
10	0827	NGUYỄN PHẠM GIA	HÂN	Nữ	27/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS&THPT Vạn Tường	9.40		
11	0828	TRẦN NGỌC	HÂN	Nữ	18/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thương	13.00	KK	
12	0829	CHẾ THANH	HIẾU	Nam	11/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	15.80	Nhì	
13	0830	MAI THÚY	HIỀN	Nữ	10/02/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Trung	14.50	Ba	
14	0831	NGUYỄN HUY	HOÀNG	Nam	03/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Hiệp	10.20		
15	0832	LÊ VĂN	HUY	Nam	07/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thạnh	11.70		
16	0833	NGUYỄN MINH	HUY	Nam	19/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Hiệp	9.50		
17	0834	PHAN BÙI QUANG	HUY	Nam	08/07/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	14.30	Ba	
18	0835	DƯƠNG LÊ MỸ	HUYỀN	Nữ	12/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Khánh	13.80	KK	
19	0836	LÊ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	01/02/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	13.40	KK	
20	0837	NGUYỄN PHÚ	HUNG	Nam	11/10/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Chánh Lộ	14.60	Ba	
21	0838	PHẠM THIÊN	HƯƠNG	Nữ	30/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	16.10	Nhì	
22	0839	HỒ VIỆT	KHANG	Nam	13/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	17.50	Nhất	
23	0840	NGUYỄN QUANG	KHAI	Nam	27/02/2010	Hà Nội	UK-9	IEC - Quảng Ngãi	12.80	KK	
24	0841	NGUYỄN VĂN ĐẠT	KHOA	Nam	04/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	14.10	Ba	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trung Sơn

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TIẾNG ANH

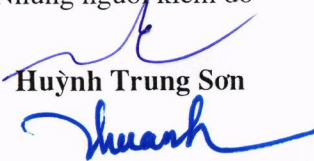
PHÒNG THI SỐ: 40

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0842	PHẠM THỊ MAI	KHÔI	Nữ	11/02/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Trương Quang Trọng	14.60	Ba	
2	0843	HUỲNH THỊ MINH	KHUÊ	Nữ	13/06/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nghĩa Chánh	15.80	Nhì	
3	0844	NGUYỄN MẬU MINH	KHUÊ	Nữ	14/05/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	15.90	Nhì	
4	0845	NGUYỄN NGỌC	KHUÊ	Nữ	25/01/2010	Đà Nẵng	9A2	THCS Trần Hưng Đạo	15.40	Ba	
5	0846	TRẦN PHẠM QUỲNH	KHUÊ	Nữ	29/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	12.20		
6	0847	VÕ TRẦN NHÃ	KHUYÊN	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	15.80	Nhì	
7	0848	NGUYỄN HOÀNG TRÚC	LÂM	Nữ	05/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	11.80		
8	0849	VÕ TRẦN HẢI	LÂM	Nam	19/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	14.00	Ba	
9	0850	TRẦN LÂM GIA	LINH	Nữ	20/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	7.00		
10	0851	VÕ KHÁNH	LINH	Nữ	10/04/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	15.50	Nhì	
11	0852	VÕ KIM	LOAN	Nữ	19/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thuận	7.00		
12	0853	ĐỖ THẢO	LY	Nữ	02/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	12.50		
13	0854	LÊ THỊ THANH	MAI	Nữ	15/09/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	16.40	Nhì	
14	0855	NGÔ NGUYỄN XUÂN	MAI	Nữ	03/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	10.80		
15	0856	NGUYỄN NGỌC TỬ	MINH	Nữ	15/10/2010	TP Hồ Chí Minh	9E	THCS Trần Phú	15.60	Nhì	
16	0857	NGUYỄN PHẠM HOÀNG	MINH	Nam	14/11/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	15.10	Ba	
17	0858	TRƯƠNG NGUYỄN NHẬT	MINH	Nam	13/01/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	15.70	Nhì	
18	0859	BÙI NGUYỄN THẢO	MY	Nữ	09/07/2010	Quảng Nam	9A	THCS xã Bình Hải	15.20	Ba	
19	0860	HUỲNH TRẦN DIỄM	MY	Nữ	20/03/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Quảng Phú	14.60	Ba	
20	0861	LÊ TRỊNH THẢO	MY	Nữ	22/07/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	8.20		
21	0862	NGUYỄN QUỲNH	MY	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	13.10	KK	
22	0863	TRẦN HOÀI DIỄM	MY	Nữ	17/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Đôn	11.30		
23	0864	VÕ THỊ TRÀ	MY	Nữ	20/10/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Bắc Phong	12.90	KK	
24	0865	NGUYỄN THỊ THANH	MỸ	Nữ	28/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	14.50	Ba	

Phụ trách nhập điểm


Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò


Huỳnh Trung Sơn


Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

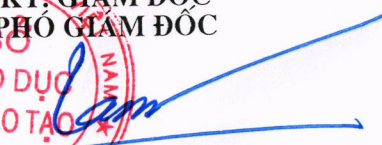

Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Bùi Văn Vàng


Nguyễn Văn Tâm



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TIẾNG ANH

PHÒNG THI SỐ: 41

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0866	TRẦN THỊ BÍCH	MỸ	Nữ	10/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Hiệp	5.20	
2	0867	VÕ LÊ LY	NA	Nữ	19/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Nhân	11.60	
3	0868	ĐẬU XUÂN BẢO	NAM	Nam	29/05/2010	Quảng Ngãi	9A2	THCS Trần Hưng Đạo	12.90	KK
4	0869	NGÔ NHẬT	NAM	Nam	12/08/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	11.20	
5	0870	NGUYỄN THIÊN	NAM	Nữ	29/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	14.50	Ba
6	0871	LÊ LƯU QUỲNH	NGA	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Long Hiệp	9.40	
7	0872	CAO BẢO	NGÂN	Nữ	08/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Ba Tơ	9.80	
8	0873	NGUYỄN HỒ MỸ	NGÂN	Nữ	04/03/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	16.70	Nhì
9	0874	NGUYỄN LÊ BẢO	NGÂN	Nữ	06/02/2010	Đà Nẵng	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	14.70	Ba
10	0875	VÕ KIM PHÚ	NGÂN	Nữ	29/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS&THPT Vạn Tường	12.50	
11	0876	ĐỖ CHIÊU	NGHI	Nữ	14/11/2010	Quảng Ngãi	9A3	THCS Trần Hưng Đạo	17.30	Nhất
12	0877	NGUYỄN CHÂU PHƯỚC	NGOC	Nữ	10/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Vinh	12.70	KK
13	0878	NGUYỄN THỊ MINH	NGOC	Nữ	02/03/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	11.70	
14	0879	NGUYỄN VÕ DUY	NGOC	Nam	23/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thắng	8.60	
15	0880	TRẦN LÊ BẢO	NGOC	Nữ	08/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	16.00	Nhì
16	0881	LÊ TUẤN	NGUYỄN	Nam	21/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phạm Kiệt	9.90	
17	0882	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	Nữ	29/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	11.80	
18	0883	LÊ	NGUYỄN	Nam	06/07/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Thạnh	11.70	
19	0884	NGUYỄN CAO DUY	NHẬT	Nam	10/03/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	11.70	
20	0885	LÊ HOÀNG	NHI	Nữ	20/09/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	10.20	
21	0886	LÊ NGUYỄN THÙY	NHI	Nữ	17/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	10.80	
22	0887	NGUYỄN BẢO	NHI	Nữ	10/08/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	14.00	Ba
23	0888	NGUYỄN PHƯƠNG YẾN	NHI	Nữ	18/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	10.70	
24	0889	NGUYỄN TRẦN TUÊ	NHI	Nữ	09/09/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS xã Bình Châu	13.00	KK

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trung Sơn

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TIẾNG ANH

PHÒNG THI SỐ: 42

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0890	PHẠM THỊ YẾN	NHI	Nữ	17/01/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	12.70	KK	
2	0891	LÊ NGUYỄN AN	NHIÊN	Nữ	13/06/2010	Quảng Ngãi	9D7	THCS Nguyễn Nghiêm	13.30	KK	
3	0892	ĐẶNG NGUYỄN TỐ	NHƯ	Nữ	25/12/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Tự Tân	13.70	KK	
4	0893	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Nữ	10/02/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Thuận	14.00	Ba	
5	0894	NGUYỄN VÕ HIỀN	NHƯ	Nữ	07/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	13.90	KK	
6	0895	NGUYỄN THỊ KIM	PHÚ	Nữ	22/06/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	13.60	KK	
7	0896	NGUYỄN DUY	PHÚC	Nam	23/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS&THPT Phó Mục Gia	9.60		
8	0897	VÕ NGUYỄN GIA	PHÚC	Nữ	31/08/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	14.10	Ba	
9	0898	PHẠM MAI QUỲNH	PHƯƠNG	Nữ	15/07/2010	Bình Định	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	13.50	KK	
10	0899	VÕ HOÀNG MAI	PHƯƠNG	Nữ	05/07/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Bá Loan	13.10	KK	
11	0900	TRẦN NHẬT	QUANG	Nam	03/10/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	16.20	Nhì	
12	0901	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	31/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	13.30	KK	
13	0902	BÙI THỊ LÊ	QUYÊN	Nữ	22/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Phong	7.40		
14	0903	PHẠM THẢO	QUYÊN	Nữ	13/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Lê Khiết	12.10		
15	0904	LƯƠNG HUỲNH NGỌC	QUÝ	Nữ	30/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Nhơn	10.40		
16	0905	VÕ THỊ NHƯ	QUÝ	Nữ	06/02/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS xã Bình Châu	13.90	KK	
17	0906	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	Nữ	20/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thuận	11.80		
18	0907	VÕ NGỌC LINH	SA	Nữ	20/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	12.70	KK	
19	0908	LÊ NHẬT MINH	TÂM	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	15.80	Nhì	
20	0909	ĐÀO PHƯƠNG	THẢO	Nữ	07/01/2010	Bình Định	9B	TH&THCS xã Bình Hòa	13.60	KK	
21	0910	PHẠM VŨ BẢO	THIÊN	Nam	19/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thuận	12.70	KK	
22	0911	LÊ NGỌC	THỊNH	Nam	17/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Kỳ	17.40	Nhất	
23	0912	NGUYỄN LÊ THIÊN	THUẬN	Nam	03/02/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	12.50		
24	0913	LÊ KIM	THUY	Nữ	15/01/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Bá Loan	14.00	Ba	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

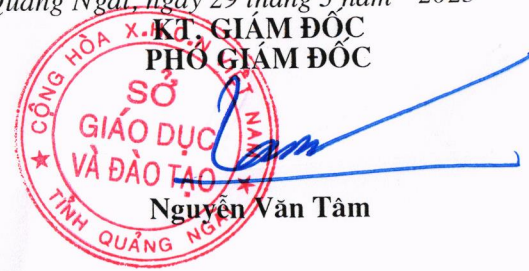
KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng



Nguyễn Văn Tâm

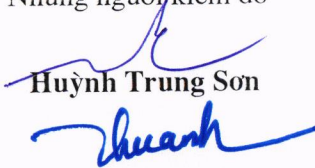
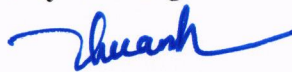
BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TIẾNG ANH

PHÒNG THI SỐ: 43

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0914	PHẠM THỊ MINH	THÙY	Nữ	01/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Lê Khiết	10.00		
2	0915	ĐOÀN LÊ MINH	THƯ	Nữ	11/09/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Hiệp	10.30		
3	0916	TRỊNH PHẠM ANH	THƯ	Nữ	19/08/2010	Đồng Nai	9A	THCS Nguyễn Trãi	12.50		
4	0917	VŨ LÊ NHẬT	THƯ	Nữ	25/03/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Trà Phú	5.10		
5	0918	NGUYỄN MINH	THỨC	Nữ	13/06/2010	Lâm Đồng	9A	THCS Đức Thắng	12.60	KK	
6	0919	TRẦN DƯƠNG BẢO	THY	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	7.60		
7	0920	BÙI VĂN	TÍN	Nam	22/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Phong	13.60	KK	
8	0921	NGUYỄN SONG	TOÀN	Nam	26/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Ba Động	8.90		
9	0922	NGUYỄN SÔNG	TRÀ	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Trị	13.40	KK	
10	0923	ĐẶNG THỊ MAI	TRÂM	Nữ	02/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	4.20		
11	0924	ĐỒNG YẾN	TRÂM	Nữ	04/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Quang	13.10	KK	
12	0925	PHẠM BẢO	TRÂM	Nữ	24/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Chánh	12.50		
13	0926	TRẦN LÊ QUỲNH	TRÂM	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Lợi	12.00		
14	0927	TRẦN MINH	TRIẾT	Nam	15/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	13.40	KK	

Phụ trách nhập điểm

Trang Ngọc Tuấn

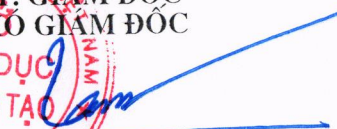
Những người kiểm dò

Huỳnh Trung Sơn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt

Bùi Văn Vàng

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tâm



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TIẾNG ANH

PHÒNG THI SỐ: 44

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0928	NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	Nữ	03/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Sông Vệ	12.50		
2	0929	VÕ THỊ PHƯƠNG	TRINH	Nữ	27/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Kim Vang	11.00		
3	0930	CAO VĂN	TRÌNH	Nam	12/06/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nam Đàn	11.90		
4	0931	PHẠM VŨ QUỐC	TRONG	Nam	10/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Quang	10.90		
5	0932	PHẠM HỒ NGỌC	TRÚC	Nữ	17/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	10.80		
6	0933	NGUYỄN THỊ MINH	TUỆ	Nữ	17/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Ba Tơ	7.90		
7	0934	VÕ ANH PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	20/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Chánh	12.20		
8	0935	LÊ PHƯỢNG	UYẾN	Nữ	05/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	15.40	Ba	
9	0936	NGÔ THANH	VÂN	Nữ	08/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Tín Đông	13.50	KK	
10	0937	NGUYỄN TRỌNG	VŨ	Nam	27/08/2010	Đắk Lắk	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	17.20	Nhất	
11	0938	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	VŨ	Nam	25/04/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	13.60	KK	
12	0939	NGUYỄN THỊ THẢO	VY	Nữ	21/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Cường	10.50		
13	0940	NGUYỄN TUỒNG	VY	Nữ	24/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Giang	13.50	KK	
14	0941	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	Nữ	08/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Thanh	11.70		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

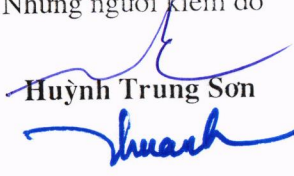
Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

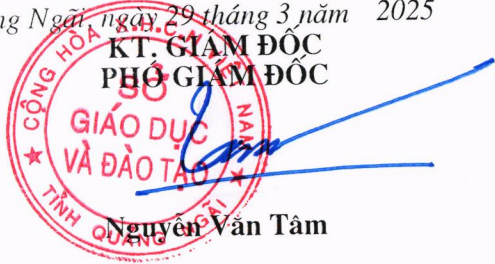
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Huỳnh Trung Sơn







Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

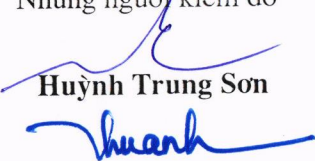
STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0942	NGUYỄN NGỌC TUẤN	ANH	Nam	04/04/2010	TP Hồ Chí Minh	9C	THCS Nghĩa An	9.50	KK	
2	0943	TRẦN TRONG	BẢO	Nam	04/01/2010	Quảng Ngãi	9D4	THCS Nguyễn Nghiêm	9.00	KK	
3	0944	VÕ NGỌC UYÊN	CHI	Nữ	25/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thạnh	2.00		
4	0945	VÕ NGUYỄN	CHÍ	Nam	22/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Trung	18.50	Nhất	
5	0946	ĐẶNG VĂN	CHUÔNG	Nam	12/04/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS xã Bình Trị	14.00	Nhì	
6	0947	ĐỖ ĐỨC	CUÔNG	Nam	12/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Hiệp	14.50	Nhì	
7	0948	HUỲNH THANH	DANH	Nam	02/02/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Hiệp	2.00		
8	0949	NGUYỄN VĂN	DUẤN	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Thắng	4.00		
9	0950	TRẦN VÕ NHẤT	DUY	Nam	05/08/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Bắc Phong	4.00		
10	0951	NGUYỄN GIA	ĐẠT	Nam	13/09/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	9.00	KK	
11	0952	VÕ TUẤN	ĐẠT	Nam	08/10/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	16.50	Nhì	
12	0953	HUỲNH AN	ĐÌNH	Nam	07/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	13.00	Ba	
13	0954	PHẠM THU	HÀ	Nữ	04/06/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Trà Phú	1.00		
14	0955	LÊ NGUYỄN CHÍ	HÀO	Nam	02/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Hiệp	1.00		
15	0956	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	Nam	15/08/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Hiệp	5.00		
16	0957	PHẠM TẤN	HẬU	Nam	25/01/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Đức Chánh	13.00	Ba	
17	0958	LÊ VŨ NGUYÊN	HIỀN	Nữ	05/07/2010	Quảng Ngãi	9D6	THCS Nguyễn Nghiêm	17.00	Nhì	
18	0959	NGUYỄN XUÂN	HOA	Nữ	22/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Sông Vệ	10.00	KK	
19	0960	VÕ VĂN	HỌC	Nam	30/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Châu	9.00	KK	
20	0961	NGÔ QUỐC	HUY	Nam	02/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Hải	5.00		
21	0962	LÊ THỊ MỸ	HUYỀN	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Tự Tân	10.00	KK	
22	0963	NGUYỄN LÊ HOÀNG	KHANG	Nam	08/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Trung	16.50	Nhì	
23	0964	TÔ LÊ BẢO	KHÁNH	Nam	27/12/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Đức Lân	16.50	Nhì	
24	0965	LÊ DUY	KHẢI	Nam	24/09/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Trương Quang Trọng	10.00	KK	

Phụ trách nhập điểm



Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò



Huỳnh Trung Sơn



Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025



KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ



Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt



Bùi Văn Vàng



Nguyễn Văn Tâm

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TIN HỌC

PHÒNG THI SỐ: 46

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0966	TRẦN TRỌNG	KHIÊM	Nam	10/07/2010	Quảng Ngãi	9D2	THCS Nguyễn Nghiêm	10.00	KK	
2	0967	NGUYỄN PHAN MINH	KHUÊ	Nữ	20/01/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	16.50	Nhì	
3	0968	CAO THÀNH	KIÊN	Nam	25/11/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Minh Thạnh	15.50	Nhì	
4	0969	TẠ ĐÌNH	LÂN	Nam	12/04/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Thị trấn Châu ô	16.50	Nhì	
5	0970	VŨ HOÀNG	LÂN	Nam	06/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Bắc	13.00	Ba	
6	0971	NGUYỄN HOÀNG	LỘC	Nam	03/06/2008	TP. Hồ Chí Minh	9B	THCS Thị trấn Châu ô	8.00		
7	0972	LÊ THỊ CẨM	LY	Nữ	08/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Đôn	13.00	Ba	
8	0973	TRINH THỊ CẨM	LY	Nữ	17/03/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Bắc Phong	8.00		
9	0974	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	MINH	Nam	17/02/2010	TP. Hồ Chí Minh	9E	THCS Đức Lân	11.50	KK	
10	0975	NGUYỄN PHAN TRÀ	MY	Nữ	11/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thạnh	1.50		
11	0976	TRẦN PHẠM YẾN	MY	Nữ	11/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Đông	13.00	Ba	
12	0977	VÕ NGỌC TRÀ	MY	Nữ	22/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Phương	13.00	Ba	
13	0978	TRẦN NHẬT	NAM	Nam	20/07/2010	Quảng Ngãi	9D3	THCS Chánh Lộ	17.00	Nhì	
14	0979	PHAN VŨ QUỲNH	NGA	Nữ	21/12/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Tự Tân	16.50	Nhì	
15	0980	VŨ KHÔI	NGUYỄN	Nam	15/07/2010	Quảng Ngãi	9A5	THCS Trần Hưng Đạo	7.50		
16	0981	VŨ LÊ	NGUYỄN	Nam	17/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Giang	5.50		
17	0982	NGUYỄN ĐẮC	NHÂN	Nam	17/10/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nghĩa Lộ	5.00		
18	0983	PHẠM HUỲNH	NHÂN	Nam	14/07/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Tự Tân	12.50	KK	
19	0984	LÊ TRẦN UYỂN	NHI	Nữ	13/07/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Bá Loan	9.00	KK	
20	0985	NGUYỄN HOÀN NHẬT	NHI	Nữ	07/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	6.00		
21	0986	NGUYỄN QUỲNH THẢO	NHU	Nữ	11/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Chánh	13.00	Ba	
22	0987	NGUYỄN CHÁNH	PHÁT	Nam	21/08/2010	Quảng Ngãi	9D6	THCS Nguyễn Nghiêm	9.00	KK	
23	0988	TĂNG NGUYỄN ĐẠI	PHÁT	Nam	07/08/2010	Nghệ An	9E	THCS Trương Quang Trọng	10.50	KK	
24	0989	THỐI VĂN	PHÁT	Nam	06/01/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Minh	1.50		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trung Sơn

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TIN HỌC

PHÒNG THI SỐ: 47

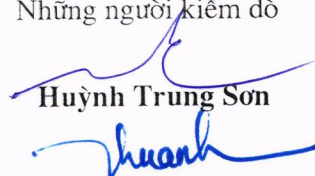
STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0990	NGÔ ĐỨC	PHÚ	Nam	31/08/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Thắng	5.50		
2	0991	LÊ THỊ KIM	PHỤNG	Nữ	25/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	13.00	Ba	
3	0992	HUỲNH ĐỨC	PHƯỚC	Nam	13/02/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	13.50	Ba	
4	0993	DƯƠNG ANH	QUÂN	Nam	27/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	10.00	KK	
5	0994	ĐẶNG LÊ BẢO	QUỐC	Nam	02/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Hà	5.00		
6	0995	NGUYỄN HỮU BẢO	QUỐC	Nam	07/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Kỳ	13.00	Ba	
7	0996	HỒ DUY	QUÝ	Nam	13/10/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Lê Trung Đình	13.00	Ba	
8	0997	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	28/05/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Võ Bẩm	2.00		
9	0998	NGUYỄN MINH	SANG	Nam	03/07/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Chánh Lộ	13.50	Ba	
10	0999	NGÔ ĐỖ CẨM	SƯƠNG	Nữ	19/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Phong	2.00		
11	1000	TRINH MINH	SỰ	Nam	23/02/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Bắc Phong	2.00		
12	1001	ĐỖ THỊ THANH	TÂM	Nữ	28/10/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Trà Phú	1.00		
13	1002	VÕ NGUYỄN GIA	THIỆU	Nam	20/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS&THPT Vạn Tường	1.50		
14	1003	NGUYỄN THỊ KIỀU	THỊNH	Nữ	03/03/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Minh	1.00		
15	1004	TRẦN LƯU TRƯỜNG	THỊNH	Nam	30/05/2010	Đăk Nông	9C	THCS Đức Chánh	12.50	KK	
16	1005	NGUYỄN BÍCH	THUẬN	Nam	19/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tinh Thợ	13.00	Ba	
17	1006	HUỲNH AN	THUYỀN	Nam	25/02/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Hiệp	12.50	KK	

Phụ trách nhập điểm



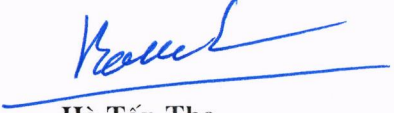
Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò




Huỳnh Trung Sơn
Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025



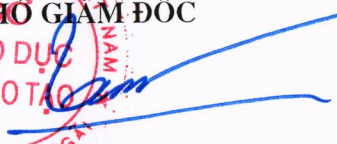
Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt



Bùi Văn Vàng

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Văn Tâm

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ



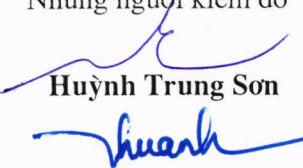
BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	1007	TRƯƠNG QUANG	THUYẾT	Nam	14/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Trung	15.00	Nhì	
2	1008	PHẠM THẾ	TÍN	Nam	23/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	2.00		
3	1009	TRẦN HỮU	TÍN	Nam	14/04/2010	Quảng Ngãi	9A4	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	KK	
4	1010	VÕ PHÚ	TOÀN	Nam	11/07/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Minh	1.00		
5	1011	ĐỖ BÙI THUỶ	TRÂM	Nữ	14/04/2010	Đà Nẵng	9C	THCS xã Bình Thạnh	6.00		
6	1012	HỒ SONG MẠNH	TRIỀU	Nam	23/05/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTBT THCS Trà Sơn	2.00		
7	1013	HUỲNH QUANG	TRUNG	Nam	18/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	13.00	Ba	
8	1014	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	Nam	31/01/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Tịnh Thiện	2.00		
9	1015	PHAN THANH	TUẤN	Nam	28/11/2010	Quảng Ngãi	9D3	THCS Chánh Lộ	10.00	KK	
10	1016	ĐÀO THANH	TÚ	Nam	14/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Văn	5.50		
11	1017	TRƯỜNG THÀNH	TÚ	Nam	20/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	1.00		
12	1018	TRƯỜNG CÔNG	VINH	Nam	24/04/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS xã Bình Hòa	16.50	Nhì	
13	1019	PHẠM THANH	VŨ	Nam	31/01/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Đức Lân	11.50	KK	
14	1020	HUỲNH THI	VY	Nữ	05/03/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Minh	1.50		
15	1021	NGUYỄN TRẦN THẢO	VY	Nữ	10/04/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS xã Bình Chương	6.00		
16	1022	NGUYỄN CHÂU KHẢ	Ý	Nữ	27/08/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS xã Bình Châu	5.00		

Phụ trách nhập điểm


Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò


Huỳnh Trung Sơn


Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ


Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Bùi Văn Vàng


Nguyễn Văn Tâm

